

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 12 /2022/HNST

Ngày: 03/3/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Ngọc Bích**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 431/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Hồng Bình H**, sinh năm 1975 (Xin xét xử mặt)

Bị đơn: Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1979 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: 207, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông **Hồng Bình H** cho rằng: Ông và bà **Vũ Thị H** đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/4/2009, tại UBND xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, làm ảnh hưởng đến con cái. Nay ông **Hiếu** cho rằng tình trạng hôn nhân đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn với vợ là bà **Hoa** nên có đơn yêu cầu xin ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung;

1/. **Hồng Nhật** (Nam), sinh ngày 21/10/2009.

2/. **Hồng Đăng** (Nam), sinh ngày 21/7/2015

Khi ly hôn 02 con chung sẽ do bà **Hoa** trực tiếp nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/mỗi cháu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/01/2022 bị đơn bà Vũ Thị H trình bày: Bà và ông Hiếu kết hôn vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 03/4/2009, tại UBND xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống có vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc, do tính tình không hợp nhau, đã ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay.

Nay ông Hiếu xin ly hôn, bà đồng ý ly hôn.

-Về con chung có 02 chung như nêu trên. Khi ly hôn yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Yêu cầu ông Hiếu cấp dưỡng nuôi con mức 4.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

-Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn ông Hồng Bình H có gửi văn bản đề ngày 24/02/2022 đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho bị đơn bà Vũ Thị H mức 4.000.000 đồng/tháng/cháu, tổng cộng 02 cháu là 8.000.000 đồng/tháng/cháu.

-Bị đơn bà Vũ Thị H trình bày về quan hệ hôn nhân đồng ý ly hôn với ông Hiếu; Về con chung thông nhất nuôi 02 con chung, yêu cầu ông Hiếu cấp dưỡng nuôi con mức 4.000.000 đồng/cháu/tháng, bà cho biết ông Hiếu mỗi tháng lĩnh lương 13.000.000 đồng; Về tài sản chung, nợ chung cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Hồng Bình H khởi kiện xin ly hôn với bà Vũ Thị H nên tranh chấp giữa các đương sự là loại “Tranh chấp ly hôn” và bị đơn có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Đối với nguyên đơn ông Hồng Bình H có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên căn Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hiếu theo quy định.

[3] Xét về yêu cầu xin ly hôn: Ông Hồng Bình H và bà Vũ Thị H bắt đầu chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn, nên được pháp luật công nhận ông, bà là vợ chồng. Quá trình chung sống theo ông Hiếu cho rằng do vợ chồng không hợp tính tình trong quá trình sống chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nên dẫn đến xin ly hôn. Đối với bà Hoa cũng cho rằng do vợ chồng không hợp nhau, chung sống không hạnh phúc, đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Xét thấy với những mâu thuẫn của ông Hiếu và bà Hoa dẫn đến yêu cầu xin ly hôn như ông, bà trình bày, thời gian cũng đã lâu từ năm 2019 cho đến nay. Từ đó cho đến nay ông, bà mỗi người ở riêng, cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Hiếu yêu cầu xin ly hôn, bà Hoa cũng thống nhất đồng ý ly hôn. Nên xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân

này, thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do đó có căn cứ chấp nhận cho ông Hồng Bình H với bà Vũ Thị H được ly hôn với nhau.

[4]Về con chung:

Xét việc giao con chưa thành niên cho vợ hoặc chồng nuôi dưỡng khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Xét thấy từ khi ông Hiếu và bà Hoa ly thân cho đến nay, bà Hoa đang trực tiếp nuôi con chung. Trong đơn khởi kiện ông Hiếu yêu cầu giao con chung cho bà Hoa trực tiếp nuôi dưỡng, tại bản tự khai và tại phiên tòa bà Hoa cũng thống nhất trực tiếp nuôi 02 con chung, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của của các cháu tại bản tự khai. Do đó có căn cứ giao cho bà Hoa trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại bản tự khai và tại phiên tòa bà Hoa yêu cầu ông Hiếu cấp dưỡng nuôi con mức 4.000.000 đồng/tháng/cháu. Ông Hiếu cũng đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con này cho bà Hoa. Xét thấy việc yêu cầu cấp dưỡng và đồng ý cấp dưỡng của ông Hiếu cũng phù hợp với thu nhập và khả năng thực tế của ông Hiếu như bà Hoa thừa nhận mức lương nghề nghiệp của ông Hiếu, nên ghi nhận mức cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng/cháu mà giữa ông Hiếu và bà Hoa đã thống nhất.

[5]Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[6]Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 4; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hồng Bình H

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Hồng Bình H được ly hôn với bà Vũ Thị H

- Về con chung: Có 02 con chung :

1/.Cháu Hồng Nhật (Nam), sinh ngày 21/10/2009

2/.Cháu Hồng Đăng (Nam), sinh ngày 21/7/2015

Khi ly hôn giao cho bà Vũ Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồng Bình H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho bà Vũ Thị H mức 4.000.000 đồng/tháng/cháu, tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông Hồng Bình H, không ai được quyền ngăn cản và có quyền xin thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình : Ông Hồng Bình H phải nộp 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) bao gồm án phí hôn nhân và gia đình và cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Hiếu đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001304, ngày 02/11/2021. Sau khi khấu trừ ông Hiếu còn phải nộp thêm **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng có trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND Phường nơi ĐKKH
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

BÙI XUÂN ÁNH